UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **Quản lý an toàn cháy nổ (2+0)** |
| - Tên tiếng Anh:**Fire safety management** |
| - Mã học phần:  |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Cơ bản ❑ Cơ sở ngành ❑Chuyên ngành 🗹 Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 |
| + Số tiết thực hành: 0 |
| - Project: 0 |
| - Tự học: 180 tiết+ Đọc tài liệu: 90 tiết+ Làm bài tập: 90 tiết+ Hoạt động khác (nếu có): 0 |
| - Học phần tiên quyết:  |
| - Học phần học trước:  |

**2. Mô tả học phần**

Môn học đề cập đến vấn đề bảo hiểm lao động và an toàn lao động: các quy định về an toàn của nhà nước, an toàn ngành phòng chống cháy nổ.

**3. Mục tiêu học phần**

Sau khi hoàn tất môn học sinh viên phải biết áp dụng trong thực tế nhằm tránh tai nạn lao động.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1] Bùi Mạnh Hùng, *Kỹ thuật phòng chống cháy, nổ*, NXB Xây dựng, 2003

***Tài liệu không bắt buộc:***

[2] Nguyễn Thế Nghĩa, *Kỹ thuật an toàn trong sản xuất và sử dụng hóa chất*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2000.

[3] Hoàng Văn Bính, *Độc chất học công nghiệp*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2004.

[4] Bộ LĐTBXH, *An toàn hóa chất và sức khỏe tại nơi làm việc*, NXB Lao động – Xã hội, 1999.

**5. Chuẩn đầu ra học học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** |
|  | Quản lý an toàn cháy nổ | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| **H** | **H** | **S** | **S** | **S** | **H** | **S** | **N** | **S** | **S** | **H** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | **CĐR của CTĐT****(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1  | Nắm vững các kiến thức cơ bản về cháy nổ; các thuật ngữ dùng trong thiết kế và an toàn cháy, nổ | ELO1, ELO3 |
| Kỹ năng | CELO2  | Nắm vững các biện pháp phòng chống cháy, nổ; các biện pháp phòng ngừa cháy nổ cho các công trình xây dựng | ELO2 |
| CELO3 | Nhận thức giải pháp thoát nạn cho người trong điều kiện cháy | ELO4, ELO5, ELO7 |
| Thái độ | CELO4 | Nhận thức trách nhiệm xã hội, tác phong, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp. | ELO9, ELO10 |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra****CELO** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Nắm vững các kiến thức cơ bản về cháy nổ |
| CELO1.2 | Nhận thức các thuật ngữ dùng trong thiết kế và an toàn cháy, nổ |
| CELO2 | CELO2.1 | Nắm vững các biện pháp phòng chống cháy, nổ |
| CELO2.2 | Vận dụng các biện pháp phòng ngừa cháy nổ cho các công trình xây dựng |
| CELO2.3 | Nắm vững kỹ thuật vận hành các thiết bị phòng chống cháy, nổ |
| CELO3 | CELO3.1 | Nắm vững giải pháp thoát nạn cho người trong điều kiện cháy |
| CELO3.2 | Nhận thức phương pháp thoát người khi có cháy |
| CELO4 | CELO4.1 | Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm |
| CELO4.2 | Vận dụng kỹ năng thuyết trình các vấn đề về khoa học chuyên ngành |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Đánh giá quá trình**
 | **50** |
| **A.1.Đánh giá thái độ học tập** | **25** |
| Tham dự lớp  | Các buổi học sẽ điểm danh  | Hàng tuần | CELO2.1, CELO2.2 |  |
| Làm bài tập đầy đủ | Mỗi buổi học sẽ có bài tập trên lớp hoặc bài tập về nhà | Hàng tuần | CELO2.2, CELO2.4 |  |
| **A.2.Kiểm tra giữa kỳ** | **25** |
| Thảo luận nhóm, thuyết trình | Chia lớp làm nhiều nhóm, mỗi nhóm 3-5 sinh viên. Mỗi nhóm một chủ đề thuyết trình. Mỗi nhóm sẽ trình bày báo cáo tại lớp. | Tuần 5 (Lý thuyết) | CELO2.1, CELO2.2, CELO2.4, CELO3.2 |  |
| 1. **Đánh giá kết thúc học phần**
 | **50** |
| Tự luận: 60 phút | - Các biện pháp phòng ngừa cháy nổ cho các công trình xây dựng- Kỹ thuật vận hành các thiết bị phòng chống cháy, nổ- Đặc điểm chuyển động của người khi có cháy- Phương pháp tổ chức thoát người khi có cháy | Theo lịch của PĐBCL | CELO2.1, CELO2.2, CELO3.1, CELO4.1 |  |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| 1-2 | **Chương 1 NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ CHÁY NỔ**1.1.Các thuật ngữ dùng trong thiết kế và an toàn cháy, nổ1.2.Khái niệm về cháy, nổ và đám cháy1.3.Những yếu tố và những điều kiện cần thiết cho sự cháy1.4.Phân loại đám cháy, các dạng phát triển đám cháy1.5.Cách nhận biết một đám cháy và chất cháy1.6.Yêu cầu thiết kế và sử dụng chất chữa cháy | **Phương pháp giảng dạy:**Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu**Các nội dung cần tự học ở nhà:**- Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 1- Đọc trước chương 2 | CELO1.1 CELO1.2CELO2.1CELO2.2 | [1] [3] |
| 3-4 | **Chương 2 CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG CHÁY, NỔ** 2.1. Nguyên nhân gây ra các đám cháy 2.2. Yêu cầu đối với hệ thống phòng và chống cháy, nổ2.3.Các biện pháp phòng ngừa cháy nổ cho các công trình xây dựng2.4.Kỹ thuật vận hành các thiết bị phòng chống cháy, nổ | **Phương pháp giảng dạy:**Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếuCác nội dung cần tự học ở nhà:- Làm bài tập và trả lời các câu hỏi chương 2- Đọc trước chương 3. | CELO1.1CELO2.1CELO2.1 | [1] [4]  |
| 5-6 | Chương 3GIẢI PHÁP THOÁT NẠN CHO NGƯỜI TRONG ĐIỀU KIỆN CHÁY3.1. Đặc điểm chuyển động của người khi có cháy3.2. Lối, đường thoát nạn, các thời kỳ và yêu cầu thoát người3.3.Thời gian thoát người3.4.Phương pháp tổ chức thoát người khi có cháy3.5.Sơ đồ thoát nạn | **Phương pháp giảng dạy:**Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếuCác nội dung cần tự học ở nhà:Ôn tập toàn bộ nội dung môn học | CELO1.1 CELO1.2CELO2.1CELO2.2 | [1] [2] [4]  |

**9. Quy định của học phần**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (>9 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**10. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 3, ngày 25 tháng 7 năm 2019

**11. Phụ trách học phần**

- Chương trình đào tạo Khoa học môi trường, Khoa: Khoa học Quản lý

- Địa chỉ và email liên hệ: khoahocmoitruong@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 0274.3834512

*Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

**TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**PHỤ LỤC
RUBRIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)**

**ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH**

***1. Rubric tự học***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT (10 điểm)** | **ĐẠT (8 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)**  |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40% | 80 - 100% (4đ) | 60 - 79% (3đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (4đ) | 60 - 79% (3đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20% | 80 - 100% (2đ) | 60 - 79% (2đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

***2. Rubric tham dự lớp***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT (10 điểm)** | **ĐẠT (8 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (0 điểm)**  |
| **Thời gian tham dự: 60%** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự: 40%** | Chú ý, tích cực đóng góp (4đ) | Có chú ý và đóng góp (4đ) | Không chú ý/không đóng góp (0đ) |

***3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ báo thực hiện****CELOx.y** | **Tiêu chí đánh giá** | **TỐT****(8-10 điểm)** | **ĐẠT****(5-8 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (< 5 điểm)** |
|  | Mỗi nhóm một chủ đề thuyết trình. Mỗi nhóm sẽ trình bày báo cáo tại lớp. | 80-100% | 50-79% | <50% |

**ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN**

***1. Rubric câu hỏi bài kiểm tra kết thúc học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ báo thực hiện****CELOx.y** | **Tiêu chí đánh giá** | **TỐT****(8-10 điểm)** | **ĐẠT****(5-8 điểm)** | **CHƯA ĐẠT (< 5 điểm)** |
|  | - Các biện pháp phòng ngừa cháy nổ cho các công trình xây dựng- Kỹ thuật vận hành các thiết bị phòng chống cháy, nổ- Đặc điểm chuyển động của người khi có cháy- Phương pháp tổ chức thoát người khi có cháy | 80-100% | 50-79% | <50% |